

GIỚI THIỆU MÔN HỌC

- Chương 1: Tổng quan về đầu tư quốc tế/đầu tư nước ngoài
- Chương 2: Quản lý nhà nước đối với hoạt động đầu tư trực tiếp nước ngoài tại Việt Nam
- Chương 3: Lập dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài tại Việt Nam

1. Tổng quan về đầu tư

- Khái niệm
- Đặc điểm
- Phân loại

1.2 Đặc điểm

- Vốn có tính sinh lời
- Phải được sử dụng trong quá trình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ
- Các nguồn lực của VĐT đều được đo lường bằng một đơn vị tiền tệ thống nhất
- Hoạt động đầu tư mang tính rủi ro

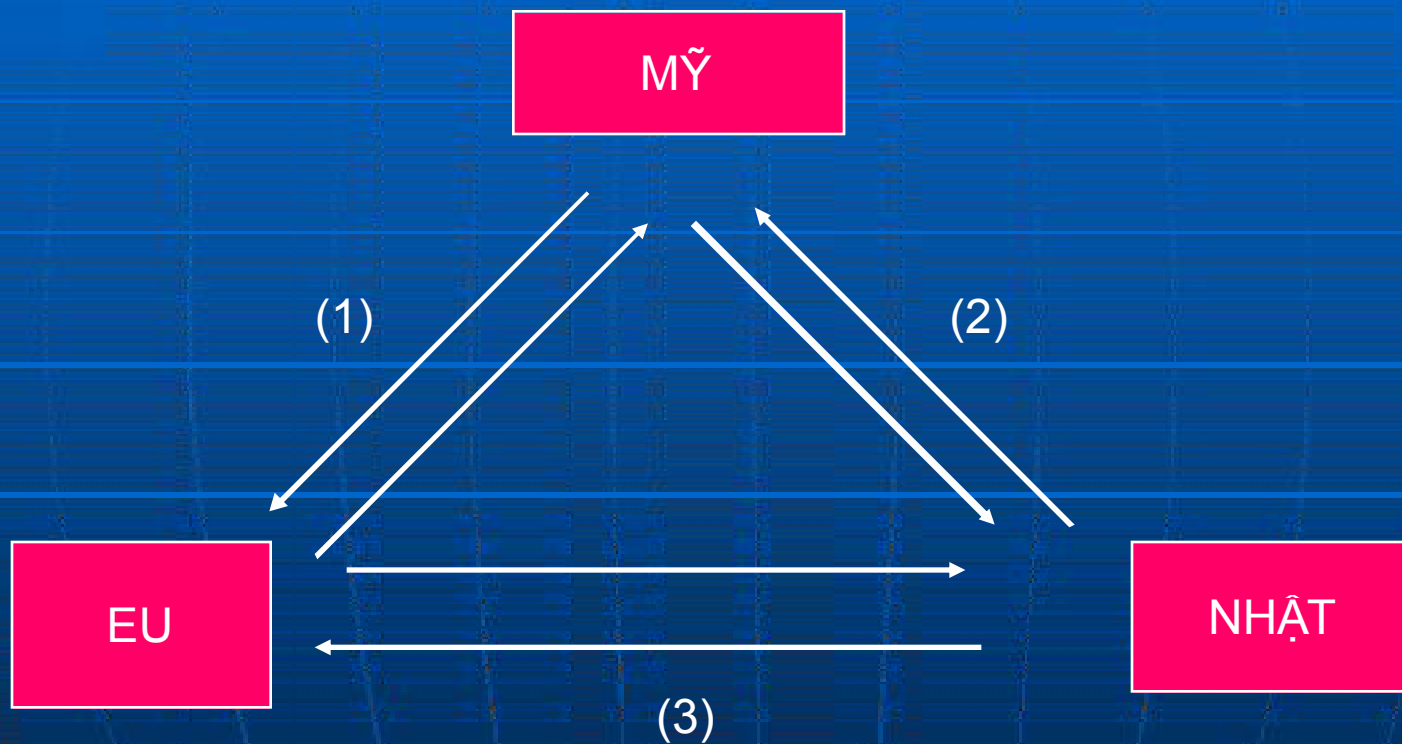
1.3 Phân loại

- Theo quan hệ quản lý
 - + Đầu tư trực tiếp
 - + Đầu tư gián tiếp
- Theo bản chất và lợi ích
 - + Đầu tư phát triển
 - + Đầu tư tài chính
 - + Đầu tư thương mại

2. ĐẦU TƯ QUỐC TẾ/ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

- Khái niệm
- Đặc điểm
- Phân biệt giữa đầu tư quốc tế và đầu tư nước ngoài

Phân biệt giữa ĐTQT&ĐTNN



3. Đầu tư và tăng trưởng kinh tế

- Tăng trưởng kinh tế
- Mô hình Harrod-Domar

Mô hình của Harrod-Domar

- Mô hình Harrod-Domar (1930s) cho rằng tiết kiệm cung cấp vốn cho đầu tư
- Tăng trưởng kinh tế phụ thuộc vào:
 - Mức tiết kiệm và tỷ lệ tiết kiệm
 - Hiệu suất đầu tư hay Tỷ lệ vốn-sản lượng của nền kinh tế

Mô hình của Harrod-Domar

- Sản lượng (Y) phụ thuộc tổng vốn đầu tư (K)
- ΔK thay đổi làm cho ΔY thay đổi
- $\Delta K / \Delta Y = \text{ICOR}$ (Incremental capital output ratio)
- $\Delta K = \Delta Y \times \text{ICOR}$
- $I = \Delta K = \Delta Y \times \text{ICOR}$
- $I = S = s \times Y = S_g + S_e + S_h = I_d + I_f$
- $s \times Y = \Delta Y \times \text{ICOR}$ hay $\Delta Y / Y = s / \text{ICOR} = gY$

4. PHÂN LOẠI

- *Chủ đầu tư:* - Đầu tư tư nhân quốc tế
- Đầu tư phi tư nhân quốc tế
- *Quan hệ giữa chủ đầu tư và đối tượng tiếp nhận vốn đầu tư*
 - Đầu tư quốc tế dưới hình thức góp vốn chủ sở hữu
 - Đầu tư quốc tế dưới hình thức cho vay
- *Theo thời hạn đầu tư:* dài hạn, trung hạn và ngắn hạn

Phân loại theo chủ đầu tư

